

Bản án số: 98 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26-9-2025

V/v “Ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thuận Nhi

Bà Trần Thị Thu Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Kim K, sinh năm 1992. Nơi cư trú: K T, Tổ A, phường H, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ liên hệ: Số D đường B, phường H, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Tôn Thất Hoàng T, sinh năm 1995. Địa chỉ: B E th đr Northglenn C, Hoa Kỳ. Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện gửi cho Toà án ngày 08/4/2024, nguyên đơn bà Phan Kim K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Tôn Thất Hoàng T, đăng ký kết hôn ngày 29/01/2019 tại Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột và không hạnh phúc. Hiện nay, ông T đã sang sinh sống tại Hoa Kỳ. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Tôn Thất Hoàng T.

- Về con chung: Bà K xác định bà và ông Tôn Thất Hoàng T không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T1 xác định bà và ông Tôn Thất Hoàng T không có tài sản chung và nợ chung.

* Bị đơn ông Tôn Thất Hoàng T tại văn bản ngày 11/8/2025 đã được T2 tại H-xtown, Hoa kỳ xác nhận, trình bày ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phan Kim K tìm hiểu và quen nhau, có đăng ký kết hôn ngày 29/01/2019 tại Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên sau thời gian chung sống, vợ chồng gặp nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết, tình cảm phai nhạt. Hiện nay, ông đã sang sinh sống tại Hoa Kỳ để làm việc và sinh sống. Vợ chồng không còn có mối quan hệ tình cảm và mỗi người đã có cuộc sống riêng. Nay ông đồng ý ly hôn với bà Phan Kim K.

- Về con chung: Chúng tôi không có con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ông xác nhận không có nợ chung.

Ông đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, rút ngắn thời gian giải quyết và đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phan Kim K; nơi cư trú: K T, Tở A, phường H, thành phố Đà Nẵng; bị đơn ông Tôn Thất Hoàng T. Địa chỉ: B E th dr Northglenn C, Hoa Kỳ nên vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu ly hôn có yếu tố nước ngoài của bà Phan Kim K với ông Tôn Thất Hoàng T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Phan Kim K và bị đơn Tôn Thất Hoàng T giải quyết vụ án vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân bà Phan Kim K và ông Tôn Thất Hoàng T đăng ký kết hôn ngày 29/01/2019 tại Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 10/2019. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo bà K và ông T đều xác định, sau thời gian chung sống, vợ chồng gặp nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết, tình cảm phai nhạt. Hiện nay, ông T đã sang Hoa Kỳ để làm việc và sinh sống, tình cảm vợ chồng phai nhạt Vợ chồng không còn có mối quan hệ tình cảm và mỗi người đã có cuộc sống riêng. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa giải quyết được ly hôn.

Xét yêu cầu ly hôn của bà K với ông T, Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân giữa bà K và ông T chỉ tồn tại về mặt hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K với ông T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà K và ông T xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.3] Về tài sản chung: Bà K và ông T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4] Về nợ chung: Bà K và ông T xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ban hành ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Phan Kim K phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 56, 122, 123 và 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn*” của bà Phan Kim K đối với ông Tôn Thất Hoàng T.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Kim K được ly hôn với ông Tôn Thất Hoàng T.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ban hành ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Phan Kim K phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004067 ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, bà K đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Phan Kim K vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày (*mười lăm ngày*); bị đơn ông Tôn Thất Hoàng T vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 01 tháng (*một tháng*), kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UBND phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Năng

